

Hôm nay, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và Bản tự khai chi Vũ Thị Xuyên trình bày: Anh chị có yêu đương và tìm hiểu tự nguyện không bị ai ép buộc. Ngày 29/9/1997 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị mới được 15 tuổi 05 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nhưng do lúc đó chị đang mang thai con chung với anh Tề nên hai anh chị vẫn đề nghị UBND thị trấn Tuần Giáo tiến hành đăng ký kết hôn. Khi đi làm thủ tục đăng ký kết hôn anh chị không phải xuất trình giấy tờ gì mà chỉ đến UBND thị trấn Tuần Giáo khai, sau đó cán bộ ủy ban cho anh chị ký vào sổ đăng ký kết hôn. Từ sau khi kết hôn anh chị về ở chung cùng nhau tại thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên được khoảng 07 năm thì chuyển về sống cùng gia đình nhà chồng tại Khu Đình, xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đến năm 2007 hai vợ chồng ra ở riêng tại Khu Đình, xã Bình Phú. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng năm 2005 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tề chơi bời sa vào con đường nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đánh đập vợ con. Hai bên gia đình cũng đã khuyên bảo nhiều nhưng anh Tề vẫn không thay đổi. Từ năm 2010 chị đã chuyển về sống tại Khối Đồng Tâm, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau và không còn quan hệ về mặt tình cảm. Chị được biết hiện anh Lê Văn Tề đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến - tỉnh Tuyên Quang. Nay chị đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị với anh Lê Văn Tề và giải quyết cho chị được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có hai con chung là: Lê Trung Kiên, sinh ngày 02/4/1998 và Lê Thị Hương Thảo, sinh ngày 08/11/2003. Hiện nay cả hai cháu đều đang sống cùng chị tại Điện Biên. Cháu Kiên hiện đã thành niên nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Thảo nếu ly hôn chị xin được nuôi cháu Thảo và không yêu cầu anh Tề phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Không có.

* **Anh Lê Văn Tề trình bày:** Về thời gian kết hôn, tuổi kết hôn, quá trình chung sống như chị Xuyên trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bắt đầu đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2010 chị Xuyên và các con đã chuyển về sống tại thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau và không còn quan hệ về mặt tình cảm. Hiện anh đang chấp hành án tại Phân trại số 3 - Trại Giam Quyết Tiến - tỉnh Tuyên Quang. Nay chị Xuyên xin ly hôn anh cũng nhất trí.

- **Về con chung:** Vợ chồng có hai con chung như chị Xuyên trình bày. Cả hai cháu đều đang sống cùng chị Xuyên tại Điện Biên. Hiện nay cháu Kiên đã thành niên nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Thảo nếu ly hôn anh xin được nuôi cháu Thảo và không yêu cầu chị Xuyên phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Không có.

Đại diện UBND TT Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên trình bày: Ngày 29/9/1997 UBND thị trấn Tuần Giáo thực hiện việc đăng ký kết hôn cho chị Vũ Thị Xuyên và anh Lê Văn Tề. Tuy nhiên, tại thời điểm anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tuần Giáo thì Ủy ban có kiểm tra các giấy tờ nhân thân của anh chị để xác định anh chị có đủ tuổi kết hôn hay không thì hiện nay UBND thị trấn Tuần Giáo không rõ vì cán bộ tư pháp thời điểm đó hiện đã nghỉ chế độ. Do đó, quan điểm hiện nay của UBND thị trấn Tuần Giáo như sau: Nếu chị Vũ Thị Xuyên và anh Lê Văn Tề thuộc trường hợp đăng ký kết hôn trái pháp luật thì một trong hai anh chị có quyền yêu cầu Tòa án hủy việc đăng ký kết hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Vũ Thị Xuyên có yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn Tề và đề nghị giải quyết về con chung nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu Đình, xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Phù Ninh.

- Tại phiên tòa hôm nay: Chị Vũ Thị Xuyên có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có quan điểm thể hiện tại các Bản tự khai; Anh Lê Văn Tề hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến và cũng có quan điểm xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt đối với chị Xuyên và anh Tề.

[2] Về nội dung:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị Xuyên và Lê Văn Tề kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, căn cứ vào các giấy tờ nhân thân của chị Xuyên thì tại thời điểm anh chị đăng ký kết hôn, chị Xuyên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 thì “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Nhưng thời điểm chị Xuyên kết hôn với anh Tề thì chị Xuyên mới được 15 tuổi 05

ngày. Quá trình giải quyết vụ án chị Xuyên trình bày khi anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh chị không phải xuất trình các giấy tờ nhân thân để xác định tuổi kết hôn do Cơ quan đăng ký kết hôn không yêu cầu và anh chị cũng không hiểu biết quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, việc kết hôn giữa chị Xuyên và anh Tề được xác định là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi đăng ký kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau, hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2005 anh chị mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Xuyên nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tề chơi bời sa vào con đường nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đánh đập vợ con. Phía anh Tề cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2010 chị Xuyên đã chuyển về sống tại Khố Đồng Tâm, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Cả hai đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện anh Tề đang chấp hành án tại Trại Giam Quyết Tiến - tỉnh Tuyên Quang. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị Xuyên và anh Tề đều đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị và đề nghị giải quyết cho ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì:

“2. Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau:

a. ...

b. ...

c. Trường hợp hai bên cùng yêu cầu Tòa án cho ly hôn hoặc có một bên yêu cầu ly hôn còn bên kia yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án giải quyết cho ly hôn...”

Như vậy, mặc dù tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Xuyên chưa đủ tuổi kết hôn nhưng sau đó khi đủ tuổi kết hôn anh chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng nhau và đến thời điểm hiện nay cả hai anh chị đều đề nghị giải Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, căn cứ vào quy định của pháp luật nêu trên cần xử cho anh chị ly hôn.

- **Về con chung:** Quá trình giải quyết vụ án cả hai anh chị đều xác nhận anh chị có hai con chung là Lê Trung Kiên, sinh ngày 02/4/1998 và Lê Thị Hương Thảo, sinh ngày 08/11/2003. Hiện nay cháu Kiên đã thành niên nên không đề nghị giải quyết. Nếu ly hôn cả hai anh chị đều xin được nuôi cháu Thảo và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị Xuyên và anh Tề là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay anh Tề đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến nên không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc và

nuôi dưỡng con chung. Mặt khác tại Bản tự khai của cháu Thảo, cháu Thảo cũng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu Thảo được tốt nhất cần giao cho chị Xuyên trực tiếp nuôi dưỡng và anh Tề không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Xuyên do chị Xuyên không yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung, nợ chung và công sức:** Cả hai anh chị đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nợ, nợ chung và công sức nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị HĐXX xử căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình và Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị Xuyên được ly hôn với anh Lê Văn Tề.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Lê Thị Hương Thảo, sinh ngày 08/11/2003 cho chị Vũ Thị Xuyên trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tề không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Xuyên do chị Xuyên không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không xem xét giải quyết do anh chị xác nhận không có.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị Xuyên phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Xuyên và Lê Văn Tề.

Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Thị Hương Thảo, sinh ngày 08/11/2003 cho chị Vũ Thị Xuyên trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Tề không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Xuyên do chị Xuyên không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không có.

Về án phí: Chị Vũ Thị Xuyên phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001707 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị Xuyên đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Vũ Thị Xuyên, anh Lê Văn Tề và UBND thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện Phù Ninh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tuần Giáo,
H. Tuần Giáo, T. Điện Biên;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2021/QĐSC - BS

Phù Ninh, ngày 01 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần bổ sung Bản án do có sự nhầm lẫn trong Bản án Dân sự số 09/2021/HNGĐ – ST ngày 29/4/2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chi Trần Thị Nga, sinh năm 1976 .

Địa chỉ: Khu 9, xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Bi đơn: Anh Trần Hữu Sinh, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu 9, xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện: Ông **Đường Khắc Thủy** - Chủ tịch UBND xã Hồng An.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án dân sự số 09/2021/HNGĐ – ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh như sau:

Tại dòng thứ 8 từ dưới lên của trang 5 trong Bản án đã ghi:

“[6] Về án phí: Chị Trần Thị Nga phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001679 ngày 12/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị Nga đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nay được bổ sung như sau:

“[6] Về án phí: Chị Trần Thị Nga phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001679 ngày 12/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị Nga đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Nga số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001680 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh.”

Nội nhân:

- VKS ND huyện, tỉnh;
- Các đồng sự;
- Luật sư: HS - VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hồng Ngân

